TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 60/2019/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 23 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa:

Chị Bế Thị Y, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn Bản S, xã Ngọc M, huyện V, tỉnh H và anh Hoàng Văn M; Sinh năm: 1981; Địa chỉ: Thôn Bản S, xã Ngọc M, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Bế Thị Y và bị đơn anh Hoàng Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bế Thị Y và anh Hoàng Văn M thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Hai bên nhất trí giao cháu Hoàng Thị V, sinh ngày 23/5/2002, cháu Hoàng Thị Th, sinh ngày 04/5/2004 cho anh Hoàng Văn M trông

nom, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, giao cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 25/4/2000 cho chị Bế Thị Y trong nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền thăm con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Hai bên tự thỏa thuận, không Y cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Bế Thị Y tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị Y đã nộp, trả lại cho chị Bế Thị Y 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 02197 ngày 04/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền Y cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Ngọc M, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thu Hiền